TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 14-9-2020
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Bùi Đức Cường
+ Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2020 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXX- ST, ngày 13 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2020/QĐST- HNGĐ, ngày 28/8/2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Giàng A S, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Thôn Tr, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai- có mặt.

2.Bị đơn: Chị Thào Thị L, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Thôn Tr, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 08/6/2020 và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Giàng A S trình bày: Anh và chị Thào Thị L về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống anh, chị sống hòa thuận hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì, không biết vì lý do gì chị L bỏ nhà đi khỏi địa phương từ tháng 12 năm 2015, không nói gì cho anh và gia đình biết. Anh S đã tìm nhiều nơi nhưng không biết chị L đang ở đâu, làm gì, gia đình cũng không có tin tức gì và chị L mất tích từ đó đến nay không về nhà. Anh Giàng A S đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc tuyên bố chị Thào Thị L mất tích và đã được Tòa án giải quyết ngày 22 tháng 5 năm 2020. Nay anh S thấy tình cảm không còn, để đảm bảo cuộc sống sau này của anh, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thào Thị L.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh S và chị L có 04 con chung, cháu lớn tên là: Giàng A V, sinh ngày 08/10/2001, cháu thứ hai tên là: Giàng Thị Minh Ph, sinh ngày 02/01/2004, cháu thứ ba tên là: Giàng Thị D, sinh ngày 06/7/2006, cháu út tên là: Giàng Thanh B, sinh ngày 23/10/2009. Hiện nay cháu V đã trưởng thành anh không đề nghị giải quyết, còn cháu Ph khi chị L bỏ đi đã đưa cháu Ph đi cùng từ đó cho đến nay chưa về nhà, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết đối với cháu Ph. Hiện nay còn cháu D và cháu B đang sống cùng với anh. Nguyện vọng của anh S đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu D và cháu B, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: anh S không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Thào Thị L, sinh năm 1981. Nơi cư trú cuối cùng: thôn Tr, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai đã bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 04/2020/QĐST- VDS, ngày 22/5/2020.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử theo hướng:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa anh Giàng A S và chị Thào Thị L là quan hệ vợ chồng.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 15; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cho anh Giàng A S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng Thị D, sinh ngày 06/7/2006 và cháu Giàng Thanh B, sinh ngày 23/10/2009, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Thào Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đương sự phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

- Anh Giàng A S vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Giàng A S khởi kiện xin ly hôn chị Thào Thị L, nơi cư trú cuối cùng: Thôn Tr, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Đây là quan hệ pháp luật về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai thụ lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền theo lãnh thổ và loại việc được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý cho bị đơn chị Thào Thị L theo quy định tại Điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án ra thông báo phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở

UBND xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà nơi chị L cư trú trước đây và niêm yết thông báo hoãn phiên họp việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Niêm yết thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ theo quy định tại Điều 209 và Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa bị đơn chị L vắng mặt không có lý do, nên đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử. Tiến hành niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn không có mặt, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Giàng A S và chị Thào Thị L về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa anh và chị sống hòa thuận hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì, không biết vì lý do gì chị L bỏ nhà đi khỏi địa phương từ tháng 12 năm 2015. Anh S đã tìm nhiều nơi nhưng không biết chị L đang ở đâu, làm gì và chị L mất tích từ đó đến nay không về nhà. Anh Giàng A S đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc tuyên bố chị Thào Thị L mất tích.Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định số: 04/2020/QĐST- VDS, ngày 22/5/2020 tuyên bố chị Thào Thị L mất tích. Ngày 08/6/2020 anh S làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L, xét yêu cầu xin ly hôn của anh S là có cơ sở, phù hợp với quy định của Pháp luật. Tuy nhiên, trong thời gian sống chung anh S và chị L đã không đi làm thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Như vậy, việc anh S và chị L chung sống không có đăng ký theo qui định là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết, áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố quan hệ giữa anh Giàng A S và chị Thào Thị L không phải là vợ chồng.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống giữa anh S và chị L có 04 con chung, cháu lớn tên là: Giàng A V, sinh ngày 08/10/2001, cháu thứ hai tên là: Giàng Thị Minh Ph, sinh ngày 02/01/2004, cháu thứ ba tên là: Giàng Thị D, sinh ngày 06/7/2006, cháu út tên là: Giàng Thanh B, sinh ngày 23/10/2009. Hiện nay cháu V đã trưởng thành anh không đề nghị giải quyết, còn cháu Ph khi chị L bỏ đi đã đưa cháu Ph đi cùng từ đó cho đến nay chưa về nhà, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết đối với cháu Ph. Hiện nay còn cháu D và cháu B đang sống cùng với anh. Nguyện vọng của anh S đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu D và cháu B, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hỏi ý kiến của cháu D và cháu B thì các cháu đều có nguyện vọng xin được sống cùng với anh S.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Thào Thị L đã bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà tuyên bố mất tích. Đối với cháu V hiện đã trưởng thành, cháu Ph đã đi theo chị L từ năm 2015 cho đến nay chưa về nhà, nên anh S không đề nghị giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật. Còn hai cháu D và B đều đang sống cùng với anh S. Xét nguyện vọng của cháu D và cháu B đều muốn sống cùng với anh S và anh S có nguyện vọng muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu D và cháu B, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81,82 và

83 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu của anh S, giao cho anh Giàng A S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Giàng Thị D, sinh ngày 06/7/2006 và cháu Giàng Thanh B, sinh ngày 23/10/2009, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Thào Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối cháu Giàng Thị Minh Ph, sinh ngày 02/01/2004 đã đi cùng với chị L từ năm 2015 cho đến nay chưa về nhà , anh S không đề nghị Tòa án giải quyết. Tuy nhiên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu D và cháu B cũng như đối với cháu Ph của cha, mẹ đối với con, khi nào chị L và cháu Ph trở về thì anh S có quyền yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung và đề nghị giải quyết việc nuôi con đối với cháu Ph hoặc chị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác nếu có đủ căn cứ.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh S không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Giàng A S phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh Giàng A S và chị Thào Thị L được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa anh Giàng A S và chị Thào Thị L là quan hệ vợ chồng.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cho anh Giàng A S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng Thị D, sinh ngày 06/7/2006 và cháu Giàng Thanh B, sinh ngày 23/10/2009, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Thào Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Giàng A S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002502, ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà. Anh S đã nộp đủ tiền án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Anh Giàng A S có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Thào Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai ;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- Lưu HS;THS;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thọ